

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Mạnh
Bà Phạm Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Vũ Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 676/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Minh H**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: số 229 đường T, tổ 38B, phường M, quận HM, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: số 87, ngõ 383 đường T, tổ 56, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh L xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày: chị và anh

Nguyễn Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại số 87, tổ 56, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không có sự chia sẻ về kinh tế và trách nhiệm đóng góp với chị để nuôi con. Anh L thường xuyên say rượu, chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị, nhiều lần chị phải nhờ đến sự can thiệp của tổ trưởng tổ dân phố nơi vợ chồng chung sống và nhờ đến sự giúp đỡ của Công an phường để bảo vệ được tính mạng và tài sản của chị. Đỉnh điểm là vào tháng 10/2014 chị bị anh L đánh đập dã man, phải nhờ sự can thiệp của Công an phường Hoàng Văn Thụ và Công an phường đã lập biên bản đối với anh L về việc đánh vợ. Đến ngày 01/5/2015 anh L đánh đuổi chị ra khỏi nhà, kể từ đó chị và 2 con chung về nhà bố mẹ để chị ở cho đến nay, anh L không có trách nhiệm gì với 2 con. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ ngày 01/5/2015. Tháng 7/2017 chị gửi đơn xin ly hôn anh L ra Tòa án, sau đó chị đã rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004; các cháu hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung vì thực tế từ trước đến nay anh L cũng không có trách nhiệm gì. Chị không biết thu nhập của anh L thế nào. Hiện tại chị là công nhân của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu, mức lương trung bình hàng tháng là 7.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): Chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị và anh L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 03/10/2018, bị đơn là anh Nguyễn Khánh L trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị Minh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh và chị Lê Thị Minh H chung sống tại số 87, tổ 56, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ quan tâm, bản thân anh bị ốm nên ảnh hưởng đến mọi mặt trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Khi mâu thuẫn xảy ra bản thân hai vợ chồng cũng đã nói chuyện nhiều lần, gia đình hai bên có góp ý nhưng cũng không đạt kết quả gì. Từ khi ly thân chị H đã về nhà bố mẹ để ở, không quan tâm đến anh, cả trong thời gian anh chữa bệnh.

Hiện tại mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh có quan điểm là mặc dù tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài nhưng vì con cái nên anh không đồng ý ly hôn, mong chị H suy nghĩ quay về cuộc sống như lúc trước để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004. Hiện nay hai cháu đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện tại anh không có khả năng để nuôi dưỡng các con, bản thân đang đau ốm thường xuyên phải đi viện, sau này khi có điều kiện anh sẽ cho các con sau.

Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do đau ốm thường xuyên phải đi viện, không thể có mặt thường xuyên tại Tòa nên anh L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Anh L vẫn giữ nguyên mọi ý kiến như trong bản tự khai.

* Cháu Nguyễn Khánh H và cháu Nguyễn Lê M có đơn đề ngày 25/10/2018 trình bày các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

* Theo Biên bản xác minh ngày 24/10/2018, tổ trưởng tổ dân phố số 56 phường H, quận Hoàng Mai cung cấp: Chị H và anh L là vợ chồng sống tại số 87, tổ 56, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng cách đây khoảng 4 đến 5 năm vợ chồng có mâu thuẫn, xích mích và vợ chồng có đánh nhau và phải ra công an phường làm việc; về địa phương thì chúng tôi cũng góp ý, khuyên giải nhưng không được, tôi có báo cho cảnh sát khu vực gọi ra công an phường làm việc. Sau lần đó thì anh chị lại về chung sống với nhau bình thường. Nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, chị H chuyển về nhà bố mẹ để sống từ đó đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì tôi không nắm được. Hiện tại anh L bị bệnh ốm đau, phải đi viện thường xuyên. Anh L và chị H có 2 con chung, hiện sống cùng chị H nhưng thỉnh thoảng hàng ngày các con vẫn qua lại thăm bố. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

* Theo Biên bản làm việc ngày 29/10/2018, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hoàng Mai cho ý kiến như sau: nếu Tòa án giải quyết ly hôn, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung, nguyện vọng được ở với mẹ của cháu H và cháu M và phù hợp với yêu cầu của cả chị H và anh L nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu H và cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H trình bày: mâu thuẫn giữa chị và anh L không thể hàn gắn được, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh L và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004. Hiện tại chị là công nhân của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu, thu nhập trung bình là 7.000.000 đồng/tháng, còn hiện anh L thu nhập và tình trạng sức khỏe thế nào thì chị không biết được. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nếu sau này chị không còn điều kiện để nuôi các con thì sẽ yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý, xác minh, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự là nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Về tài sản chung và nợ chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Minh H có đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2018 về việc xin ly hôn anh Nguyễn Khánh L. Anh L cư trú tại: số 87, ngõ 383 đường T, tổ 56, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H và bị đơn là anh Nguyễn Khánh L là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Khánh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Khánh L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại số 87, tổ 56, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L xúc phạm và đánh đập chị H, nhiều lần phải nhờ đến sự can thiệp của tổ trưởng tổ dân phố và Công an phường. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L. Anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài nhưng vì con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau ...*”. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân 3 năm nay, mỗi người mỗi nơi, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, có căn cứ khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên vọng xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: chị H và anh L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh L cũng có lời khai đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Cháu H và cháu M có ý kiến trình bày các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy: thực tế từ khi anh chị ly thân đến nay thì cháu H và cháu M vẫn đang ở ổn định với chị H và cũng phù hợp với nguyện vọng của cả chị H và anh L để chị H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét đây là sự thống nhất của chị H và anh L và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, giao cả 02 con chung là cháu H và cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[5] Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): chị H và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Về công nợ chung: chị H và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Minh H đối với anh Nguyễn Khánh L.

Cho chị Lê Thị Minh H ly hôn anh Nguyễn Khánh L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất của chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Khánh L: chị H và anh L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Khánh

H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004. Giao hai cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/10/2001 và cháu Nguyễn Lê M, sinh ngày 04/11/2004 cho chị Lê Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Khánh L cho đến khi chị Lê Thị Minh H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Khánh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Khánh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét

4. Về công nợ chung: Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Khánh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004110 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Minh H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Khánh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), TP Hà Nội (GCNKH số 11, quyền số 01 ngày 20/01/2000);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh

